

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 02-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhân

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Dương Thị Đ –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05-7-1983, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trung Kh, sinh năm 1951 và con bà Triệu Thị M, sinh năm 1952; chồng: Triệu Phú Th, sinh năm 1982; con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 22-11-2016 bị Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 22-11-2016).

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2/ Dương Thị H –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17-7-1979, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức N (đã chết) và con bà Vũ Thị Ng, sinh

năm 1950; chồng: Triệu Đình Q, sinh năm 1974; con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3/ Dương Thị H1 –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05-8-1978, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hồng T (đã chết) và con bà Lý Thị Ch, sinh năm 1948; chồng: Triệu Đình Th, sinh năm 1974; con: 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-5-2023 đến nay. Có mặt tại phiên toà

4/ Dương Thị Hồng H –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15-01-1991, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trung Ph, sinh năm 1963 và con bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1964; chồng: Lý Sinh M, sinh năm 1990; con: 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5/ Lý Thị Th –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20-7-1982, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim Q (đã chết) và con bà Triệu Thị T (đã chết); chồng: Triệu Đức H, sinh năm 1979; con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6/ Nguyễn Mạnh C–Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08-3-1968, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B (đã chết) và con bà Phạm Thị N (đã chết); vợ: Lê Thị Tuyết L (đã ly hôn); con: 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

7/ Triệu Thị Đ—Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10-3-1964, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Quý K (đã chết) và con bà Dương Thị Q (đã chết); chồng: Dương Trung Ph, sinh năm 1963; con: 04 con (con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà

8/ Triệu Thị S—Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26-3-1983, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn K, sinh năm 1942 và con bà Triệu Thị Ch (đã chết); chồng: Dương Kim Q, sinh năm 1979; con: 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

9/ Triệu Thị Th—Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24-5-1975, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đình Kh, sinh năm 1953 và con bà Dương Thị B, sinh năm 1952; chồng: Dương Phú Th (đã chết); con: 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà

10/ Triệu Thị Th1—Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25-02-1979, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tiến T (đã chết) và con bà Dương Thị Ch, sinh năm 1944; chồng: Đình Văn Ng, sinh năm 1971; con: 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 16-5-2023 đến ngày 19-5-2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Triệu Thị V, sinh năm 1979. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

(Chị Triệu Thị V đồng thời cũng là người làm chứng trong vụ án).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Triệu Đình Q, sinh năm 1974. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái

+ Anh Triệu Đình Th, sinh năm 1974. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16-5-2023, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY phát hiện tại gian phòng bếp nhà Dương Thị Đ tại Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái có 08 người gồm: Dương Thị H, Dương Thị H1, Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Đ, Triệu Thị S, Triệu Thị Th và Triệu Thị Thuỷ đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và thu giữ tại chiếu bạc: 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa; 01 vỏ chăn và 04 quân vị được cất ra từ quân bài tú lơ khơ.

Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ trên người của Lý Thị Th 01 điện thoại di động và 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); tạm giữ trên người Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại di động và 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); tạm giữ trên người Dương Thị H1 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng); Triệu Thị Đ 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng); Triệu Thị S 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); Triệu Thị Thuỷ 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng); Dương Thị H 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Dương Thị Hồng H 1.580.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tạm giữ 3.010.000 đồng (Ba triệu không trăm mười nghìn đồng) tiền trên người của Triệu Thị V (người có mặt tại hiện trường); Tạm giữ số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) trong gian bếp nhà Dương Thị Đ.

Tổng số tiền thu và tạm giữ tại hiện trường là 22.710.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị Đ, Dương Thị H, Dương Thị H1, Dương Thị Hồng H, Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Đ, Triệu Thị S, Triệu Thị Th, Triệu Thị Thuỷ khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16-5-2023, tại nhà của Dương Thị Đ ở Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có 07 người gồm: Cường, Hiền, Hoàn, Thảo, Đàm, Thuận, Thuỷ ngồi uống nước, ăn chè. Sau đó,

tất cả cùng rủ nhau xuống gian bếp nhà Điệp để đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Trước khi chơi, Lý Thị Th cất giấu 4.100.000 đồng trong gian bếp nhà Điệp, mục đích để chi tiêu sinh hoạt và không sử dụng vào việc đánh bạc. Hoàn mang theo 01 đĩa sứ từ nhà sang và lấy 01 bát sứ ở tủ bát dưới bếp nhà Điệp. Cường cắt quân bài chất tép trong bộ bài tú lơ khơ trên thành cửa sổ nhà Điệp tạo thành 04 quân vị (01 mặt màu trắng, 01 mặt màu xanh vàng), 01 chẵn mỏng do Thuận lấy từ trên phòng khách nhà Điệp xuống và 01 chiếu nhựa có sẵn ở dưới bếp. Cường là người xóc cái, cách thức chơi như sau: Người cầm cái đưa 04 quân vị cho vào đĩa úp bát lên rồi xóc. Sau khi mở bát thấy: có 02 hoặc 04 quân vị cùng mặt trắng hoặc không có quân vị nào mặt trắng thì người đặt bên chẵn thắng cược; những trường hợp khác thì người đặt bên lẻ thắng cược. Người thắng cược sẽ được nhận gấp đôi số tiền đã đặt cược, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược. Người xóc cái là người thu tiền và trả tiền cho người thắng cược. Trong mỗi ván, số tiền mỗi người chơi đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, không giới hạn số tiền tối đa.

Quá trình đánh bạc, Điệp và Thuận thua hết tiền nên nghỉ trước ngời xem, sau đó lần lượt Triệu Thị S, Dương Thị Hồng H đến sau cùng chơi với mọi người. Ngoài ra, Triệu Đình Th - sinh năm 1974, Triệu Đình Q - sinh năm 1974 và Triệu Thị V - sinh năm 1979 cũng có mặt tại đó nhưng không tham gia đánh bạc.

Cả nhóm chơi đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và lập biên bản vụ việc. Trong khi lập biên bản, Hạnh và Điệp cầm một phần tiền dưới chiếu bạc bỏ chạy và làm rơi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Dương Thị Đ, Dương Thị H, Dương Thị H1, Dương Thị Hồng H, Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Đ, Triệu Thị S, Triệu Thị Th, Triệu Thị Thuỷ đều thừa nhận số tiền 700.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, và thừa nhận trực tiếp đánh bạc cùng nhau. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận số tiền thu giữ trên người Dương Thị H1 950.000 đồng, Dương Thị Hồng H 1.580.000 đồng, Nguyễn Mạnh C 1.750.000 đồng, Triệu Thị Đ 2.100.000 đồng, Triệu Thị S 1.070.000 đồng, tổng số 7.450.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Số tiền thu giữ trên người Dương Thị H là 500.000 đồng, Triệu Thị Thuỷ 2.900.000 đồng, Lý Thị Th 4.050.000 đồng và số tiền 4.100.000 đồng trong gian bếp nhà Dương Thị Đ không sử dụng vào việc đánh bạc.

Do đó, xác định số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 8.150.000 đồng (Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng, tài sản của vụ án gồm: 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Lý Thị Th và Nguyễn Mạnh C; số tiền 3.010.000 đồng thu giữ của Triệu Thị V; số tiền 19.700.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo, trên chiếu bạc và sau rổ bát trên bàn bếp nhà Dương Thị Đ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoạ tiết hoa văn; 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) vỏ chăn mùa hè có nhiều hoạ tiết hoa văn màu đỏ, vàng, cam; 01 (một) chiếu nhựa có nhiều màu sắc; 04 (bốn) quân vị được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTY ngày 09-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, truy tố Dương Thị Đ, Dương Thị H, Dương Thị H1, Dương Thị Hồng H, Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Đ, Triệu Thị S, Triệu Thị Th, Triệu Thị Thuỷ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Đ, Dương Thị H, Dương Thị H1, Dương Thị Hồng H, Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Đ, Triệu Thị S, Triệu Thị Th, Triệu Thị Thuỷ phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Đ từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H1 từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thị Th từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Đ từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Thuỷ từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Hồng H từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị S từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Th từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Về vật chứng, tài sản và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoạ tiết hoa văn; 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) vỏ chăn mùa hè có nhiều hoạ tiết hoa văn màu đỏ, vàng, cam; 01 (một) chiếu nhựa có nhiều màu sắc đều đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị được cất ra từ quân bài tú lơ khơ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.150.000 đồng.

Đối với tài sản không sử dụng để đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo: Trả lại cho Dương Thị H 500.000 đồng, Triệu Thị Thuỷ 2.900.000 đồng, Lý Thị Th 8.150.000 đồng.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính lẫn hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 16-5-2023, tại nhà riêng của bị cáo Dương Thị Đ thuộc Thôn A, xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái, các bị cáo Dương Thị Đ, Dương Thị H, Dương Thị H1, Dương Thị Hồng H, Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Đ, Triệu Thị S, Triệu Thị Th, Triệu Thị Th1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.150.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước đang ra sức loại trừ, vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi

các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Các bị cáo Dương Thị Đ, Triệu Thị Th hết tiền nên nghỉ trước; các bị cáo Dương Thị Hồng Hành, Triệu Thị S tham gia đánh bạc sau; các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc từ đầu cho đến lúc bị phát hiện. Các bị cáo Dương Thị H1, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Th là những người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để đánh bạc. Bị cáo Dương Thị Đ sử dụng nơi ở của mình để cho các bị cáo đánh bạc và cũng tham gia đánh bạc.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 22-11-2016 bị cáo Dương Thị Đ bị Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 22-11-2016), đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C, bị cáo Dương Thị H1 đều có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính:

Từ những phân tích và nhận định như trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

Cần tịch thu tiêu huỷ các công cụ, phương tiện do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoạ tiết hoa văn; 01 (một) bát sứ màu

trắng; 01 (một) vỏ chăn mùa hè có nhiều hoạ tiết hoa văn màu đỏ, vàng, cam; 01 (một) chiếu nhựa có nhiều màu sắc đều đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ.

Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, gồm 700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Bị cáo Dương Thị H1 950.000 đồng, bị cáo Dương Thị Hồng H 1.580.000 đồng, bị cáo Nguyễn Mạnh C 1.750.000 đồng, bị cáo Triệu Thị Đ 2.100.000 đồng, bị cáo Triệu Thị S 1.070.000 đồng.

Đối với tài sản không sử dụng để đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo: Trả lại cho bị cáo Lý Thị Th số tiền 8.150.000 đồng; trả lại cho bị cáo Dương Thị H 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Triệu Thị Th1 2.900.000 đồng.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C là phù hợp.

Đối với số tiền 3.010.000 đồng thu giữ của chị Triệu Thị V không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Triệu Thị V là phù hợp.

[9] Đối với anh Triệu Đình Th, anh Triệu Đình Q và chị Triệu Thị V là những người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc nhưng những người này không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Đ, Dương Thị H, Dương Thị H1, Dương Thị Hồng H, Lý Thị Th, Nguyễn Mạnh C, Triệu Thị Đ, Triệu Thị S, Triệu Thị Th, Triệu Thị Thuỷ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thị Th 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Th1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Hồng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Giao cả 10 (mười) bị cáo nêu trên cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện TY, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-10-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY như sau:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoạ tiết hoa văn, đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ chăn mùa hè có nhiều hoạ tiết hoa văn màu đỏ, vàng, cam đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa có nhiều màu sắc đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.150.000 đồng, gồm: 700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Bị cáo Dương Thị H1 950.000 đồng, bị cáo Dương Thị Hồng H 1.580.000 đồng, bị cáo Nguyễn Mạnh C 1.750.000 đồng, bị cáo Triệu Thị Đ 2.100.000 đồng, bị cáo Triệu Thị S 1.070.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Lý Thị Th số tiền 8.150.000 đồng; trả lại cho bị cáo Dương Thị H 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Triệu Thị Th1 2.900.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Duy